

Số: 24 /KH-MNDM

Duy Hà, ngày 25 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Năm học: 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định 3276/BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT về Quyết định ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non ;

Căn cứ Công văn số 383/SGDDĐT-CTHSSV ngày 06/8/2025 về việc triển khai một số nhiệm vụ công tác CNTT, chuyển đổi số sau sát nhập;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/09/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và đào tạo năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-MNDM ngày 22/09/2025 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường Mầm non Duy Minh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hoá số trong đội ngũ CBQL, GV, NV nhà trường, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số. Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại. Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

Tăng cường cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đẩy mạnh triển khai sử dụng chữ ký điện tử trong quản lý, xây

dựng triển khai giải pháp việc thực hiện thu phí không dùng tiền mặt trong nhà trường. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Luật an ninh mạng, về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GD-ĐT. Thực hiện việc đồng bộ theo đúng chuẩn kết nối dữ liệu của ngành GDĐT với nhà trường về giáo dục mầm non. Ứng dụng công nghệ số và AI một cách có hiệu quả trong hoạt động quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

2. Yêu cầu

Quán triệt tất cả CBGVNV trong toàn trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường, từ CBQL đến GVNV, gắn kết chặt chẽ các hoạt động NDCSGD trẻ với ứng dụng CNTT.

3. Các mục tiêu cụ thể

3.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025 – 2026 phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số; duy trì cập nhật thường xuyên các tin, bài, hình ảnh, video tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và kết quả triển khai chuyển đổi số của đơn vị.

- Tăng cường truyền thông nội bộ và truyền thông tới cha mẹ trẻ thông qua các kênh số an toàn, phù hợp, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của nhà trường.

3.2. Về hạ tầng số

- rà soát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết bị CNTT của nhà trường bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Bảo đảm hệ thống mạng Internet ổn định, phủ sóng 100% đến các phòng học, phòng chức năng và khu vực làm việc.

- Trang bị 100% khai thác hiệu quả máy tính, máy chiếu, tivi thông minh và các thiết bị số phục vụ công tác quản lý, dạy học và tuyên truyền.

Từng bước chuẩn hóa, số hóa hệ thống dữ liệu, hồ sơ của nhà trường; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định.

3.3. Về nhân lực số

- 100% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhà trường có hiểu biết về chuyên đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 85% trẻ được làm quen và trang bị kiến thức, kỹ năng số trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

3.4. Về phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT hiệu quả.

3.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính của ngành giáo dục đảm bảo các tỷ lệ chung của tỉnh.

- Triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học

- Tỷ lệ đội ngũ nhà được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 80%.

- Tiếp tục triển khai thanh toán 100% các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý: CS nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập GD, tuyển sinh, quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, phần mềm tự kiểm định chất lượng, quản lý học liệu điện tử...

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục (nhà trường phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục).

- Ban hành và công khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của đơn vị từ đầu năm học. Kế hoạch cần thể hiện mục tiêu,

nhiệm vụ để cải thiện công tác chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và trong quản trị, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của cơ quan quản lý trực tiếp, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản về chuyển đổi số theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (giao trách nhiệm cụ thể các tổ, cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác

- Triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Hệ thống quản lý nhà trường trực tuyến, đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời từ Nhà trường đến Sở GDĐT, UBND phường và Bộ GDĐT. Đối với hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL), phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) và các phần mềm khác

Sử dụng và khai thác phần mềm QLNT trên <https://vtsmas.vn/>, <https://dongbo.csdl.edu.vn/> và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân. Vào các kỳ báo cáo nhà trường cập nhật dữ liệu lên phần mềm QLNT sau đó thực hiện chức năng kết chuyển dữ liệu, báo cáo từ phần mềm QLNT sang CSDL toàn ngành của Sở và Bộ GDĐT;

Tăng cường sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm QLNT theo hướng dẫn tại công văn 936/SGDĐT-GDTrH ngày 25/09/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình (về việc tăng cường quản lý việc sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các trường mầm non, tiểu học, trung học); cho phép giáo viên lựa chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ sổ sách theo qui định tại Thông tư 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

Tăng cường sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử tại địa chỉ: <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/> Ban hành hệ thống văn bản đi của nhà trường trên hệ thống quản lý văn bản của tỉnh.

Tiếp tục sử dụng và khai thác hệ thống CSDL toàn ngành của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn/>

Tăng cường sử dụng hệ thống Quản lý công chức – viên chức trên phần mềm quản lý tại địa chỉ <https://ccvc.ninhbinh.gov.vn/>

Thường xuyên cập nhật và báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành khác như: hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC.

Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử (CTTĐT) theo Thông tư số 37/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Xây dựng hệ thống quản lý trang Website của trường tại địa chỉ <https://mnduyminh.ninhbinh.edu.vn/> và fanpage – cổng thông tin điện tử nhà trường tại địa chỉ do Sở GDĐT quản lý https://www.facebook.com/truong.mn.duy.minh?locale=vi_VN tập trung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư và nhân lực quản lý hệ thống.

Tổ chức đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi và bền vững của tất cả các phần mềm quản lý (Quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nuôi dưỡng, quản lý phổ cập, công tác tuyển sinh, kiểm định chất lượng...).

Chỉ đạo 100% CB, GV, NV trong trường lập Email cá nhân, duy trì nề nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của ngành và nhà trường, đồng thời phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ toàn trường được biết Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT và của nhà trường.

100% các nhóm lớp thành lập nhóm Zalo của lớp để trao đổi, chia sẻ, cập nhật các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tới cha mẹ trẻ; thực hiện công khai thực đơn, sức khỏe, kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ bằng hình thức quét mã QR

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

Nhà trường tăng cường đầu tư các thiết bị CNTT phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý của nhà trường và công tác giảng dạy của giáo viên một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

- Đồng thời sử dụng nhiều nhà mạng khác nhau để đảm bảo chất lượng và sự ổn định khi sử dụng dịch vụ Internet vào hoạt động quản lý tài chính, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục...

- Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên, tham mưu lãnh đạo UBND phường trang bị hệ thống tivi, máy tính cho phòng tin học và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy trong chương trình GDMN mới.

- Đồng thời khuyến khích GV tự trang bị máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet, hướng dẫn giáo viên khai thác thông tin phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

- Trang bị thêm các thiết bị điện tử kỹ thuật số khác phục vụ cho giảng dạy như: máy chiếu, máy tính, máy in và kết nối mạng Internet với mục tiêu chủ yếu là phục vụ công tác quản lý, đảm bảo thông tin liên lạc và giúp GV bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; XD mô hình thông tin giáo dục tập trung để cung cấp cho GV - NV khai thác và sử dụng.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT có cài đặt thiết bị hệ thống phần mềm (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên về kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng ...; Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân. Đối với các đơn vị sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp trong việc duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm cần thực hiện rà soát nhằm bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị phải thuộc quyền quản lý, kiểm soát của đơn vị; không để doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu (trong đó có dữ liệu cá nhân) khi chưa có sự cho phép của đơn vị quản lý.

- Kết nối mạng internet không dây (wifi) tới 100% các lớp và khu vực trong nhà trường.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong đơn vị: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử

dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tập tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn ngành

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy, học.

- Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT. Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên.

- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong nhà trường. Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định.

- Hàng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm áp dụng CNTT vào công tác giảng dạy. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp trong dạy và học. Nhà trường tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cụ thể cho đội ngũ giáo viên tự triển khai việc tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ ứng dụng CNTT vào quá trình giảng dạy của mình, nhằm tăng cường hiệu quả dạy học qua các phương tiện nghe nhìn, kích thích sự sáng tạo và độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của trẻ. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI trong nhà trường, nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động học của trẻ. Giáo viên có thể chủ động tự chọn tài liệu và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch, mục tiêu giáo dục, lựa chọn ngân hàng, soạn giáo án và kết xuất từ phần mềm kế hoạch giáo dục. Nhà trường giúp cho đội ngũ giáo viên nhận thức được CNTT chỉ là phương tiện hỗ trợ, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy như: Nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm

thanh ồn ào, quá nhiều màu sắc, hiệu ứng chuyển động không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ...

4. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức dạy, học, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tại đơn vị, phần mềm có khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu được với các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non.

- Xây dựng và triển khai Kho học liệu số dùng chung. Hướng dẫn GV soạn kế hoạch giáo dục và tài liệu trên ứng dụng OLM và duyệt kế hoạch trên ứng dụng. Phát động giáo viên xây dựng và khai thác dữ liệu số trong kho dữ liệu riêng của nhà trường.

5. Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục đáp ứng các mục tiêu chung của tỉnh.

- Triển khai các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường...

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác

đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

- Xây dựng chuyên mục riêng về Chuyển đổi số trên Website và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang thông tin điện tử của trường

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”.

7. Kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT trong nhà trường

Xây dựng đội ngũ phụ trách CNTT trong đơn vị, phân công các đồng chí CBQL, GV phụ trách CNTT trong nhà trường có trình độ chuyên môn CNTT vững vàng. Mỗi tổ, khối chuyên môn có ít nhất 1 giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Phân công đội ngũ phụ trách CNTT trong nhà trường rõ trách nhiệm, đảm nhận vị trí việc làm CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT) làm đầu mối theo dõi, phụ trách.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động CSNDGD trẻ.

3. Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng hệ thống CNTT; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên và CBQL được tham gia các

lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới về giáo dục hiện nay.

5. Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, đào tạo nhân lực CNTT phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường; Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư UD CNTT.

6. Tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường để có biện pháp thúc đẩy kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của trường Mầm non Duy Minh năm học 2025-2026. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về CNTT và chuyển đổi số, đồng thời triển khai tới toàn thể CB-GV-NV trong trường; kiểm tra, đánh giá xếp loại từng cá nhân theo các tiêu chí thi đua và nhiệm vụ năm học đã đề ra, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của từng lĩnh vực./.

Nơi nhận :

- UBND phường (để b/c);
- CBGVNV (để t/h);
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



